

Vấn nạn

Vào những ngày này, chúng tôi cho phổ biến tập tiểu sử đức cha Lambert de la Motte do hầu tước Henri de Frondeville thực hiện tại Pháp năm 1925. Người chuyển dịch sang tiếng Việt là anh Nguyễn Xuân Hùng. Khi thông thả xem lại bản dịch, tôi muốn nêu ra vài vấn nạn gặp phải trong tác phẩm này. Ai ai cũng hiểu rằng « nêu ra » được vấn nạn đã khó, mà « giải ra » một vấn nạn lại càng khó hơn nữa.

Nhưng « vấn nạn » là gì ?

Nguyễn Lân không ghi chú từ này trong « Từ Điển Từ và Ngữ Việt Nam ».

Đào Duy Anh : « Vấn nạn : đặt lời hỏi để làm rầy người ta » (Hán-Việt Từ-Điển).

Đào Đăng Vỹ : « Vấn nạn : poser des questions embarrassantes » (đặt những câu hỏi rắc rối), (Việt-Pháp Từ-Điển).

Đào Văn Tập : « Vấn nạn : objecter » (bác bẻ), (Tự-Điển Việt-Pháp).

Đào Quang Toàn nghĩ rằng « vấn nạn » là một đề tài gây thắc mắc cần có câu trả lời ổn thỏa hơn.

(Đào Quang Toàn không hề dám đặt mình bên cạnh những Đào Duy Anh, Đào Đăng Vỹ, Đào Văn Tập đâu. Chẳng qua, để có thể đi xa hơn và để có thể đề cập tới những vấn đề chủ yếu, thì sau khi tra cứu các bậc thông thái, mình bắt buộc phải lấy một định nghĩa và xác định một lập trường riêng vậy thôi. Xin thông cảm !)

Vấn nạn 1 : ngày sinh

Tôi đọc sách của ông Henri de Frondeville (1884-1971) mấy lần rồi, và lần này nữa khi xem lại bản dịch của Xuân Hùng :

Pierre Lambert de la Motte, évêque de Béryte (1624-1679), (tạ Paris, nxb. Spes, 1925, 94 trang).

Vấn nạn đầu tiên tôi gặp phải khi đọc sách của ông Frondeville là **vấn đề ngày sinh của Đức cha Lambert de la Motte.**

1)- Trước tiên, xin trích dẫn tác giả (bản dịch của Xuân Hùng) đã viết đoạn văn sau, mà theo ý tôi, nửa thì tiểu thuyết hư cấu, nửa thì lịch sử khoa học :

« Trong một ngôi nhà [...] đối diện với nhà thờ Thánh Giacôbê, không xa cổng phố Orbec, sáng ngày 16-01-1624, rộn lên âm thanh náo nhiệt khác thường. Người ta sắp đem đến nhà thờ một trẻ bé vừa mới chào đời ở đây để rửa tội cho em. Bà con thân thuộc, hàng xóm và bạn bè đang qui tụ quanh bà quý tộc nơi đó là "bà cố vấn Lambert", nhũ danh Mauduit. Bà đã cao niên và đi đứng khó khăn, nên chẳng mấy khi rời khỏi chiếc ghế bành, người ta vừa đem đến cho bà đứa cháu trai đã được chuẩn bị tươm tất cho nghi lễ rửa tội. Đó là đứa con thứ hai của người con trai thứ ba của bà : ông Pierre Lambert, ngài quý tộc xứ La Motte, cố vấn hành chính và tư pháp tại thành phố Évreux, vợ ông là bà Catherine de Heudey de Pommainville. Cùng đi theo trẻ sơ sinh đến tận nhà thờ là bác trai trưởng, ông Jean Lambert, ngài quý tộc xứ Formentin và xứ Mesnil-Simon, tử tước miền Auge, là người cha đỡ đầu của em. Vú đỡ đầu của em là bà Charlotte du Val, bà quý tộc đất Bocquency, vợ của ông cố vấn tại

Nghị viện vùng Normandie, ông Nicolas de Heudey, ngài quý tộc đất Pommainville. [...] Trẻ sơ sinh được đặt tên Pierre, giống như ông nội và cha của em. »

Tiếp ngay đó, ông Frondeville có viết trong chú thích (số 1, trang 7) hai câu sau :

« Người ta thấy có ghi chú lễ rửa tội này vào ngày 16-01-1624 trong sổ sách của nhà thờ Thánh Giacôbê của thành phố Lisieux tại văn khố của thị sảnh thành phố này. Như vậy là do nhầm lẫn mà tất cả mọi người chép tiểu sử Đức cha Lambert de la Motte nói rằng ngài đã sinh tại La Boissière, ngày 18 hoặc ngày 24 tháng 01 ».

2)- Trước đó, ông Frondeville thông báo khám phá của ông cho linh mục Launay (1853-1927), vẫn được coi là sử gia của Hội Thừa Sai Paris. Do vậy, cha Launay, năm 1923, khi xuất bản bộ sách 3 tập về lịch sử truyền giáo xứ Đàng Trong*¹, có viết trong tập 1, trang 1, rằng :

« Trích từ chứng thư Rửa tội của ngài. Sổ bộ của giáo xứ Thánh Giacôbê, tại Lisieux. - Pierre Lambert de La Motte. Ngày 16.01.1624. Lễ Rửa tội của ngài tại [nhà thờ] Thánh Giacôbê của Lisieux. Ngài là con trai ông quý tộc Pierre Lambert, thẩm phán, ngài quý tộc xứ La Motte, và bà quý tộc Catherine Heudey de Pommainville et de Bocquency. Cha đỡ đầu là Jehan Lambert, tử tước xứ Auge. Mẹ đỡ đầu là bà quý tộc

¹ *Histoire de la Mission de Cochinchine. Documents historiques*, (tài Paris, nxb. Téqui).

Charlotte du Val, phu nhân ngài Pommainville ».

Cha Launay chú thích về đoạn văn trên rằng :

« [Chứng thư Rửa tội] do thông tin của ông Frondeville, thuộc gia đình Đc Lambert de La Motte. Thông tin này đã giúp chúng tôi cải chính ngày tháng đã ghi ra cho tới hôm nay về ngày sinh của Đc Lambert de La Motte ».

Cha Launay nói thế, có nghĩa là chính ngài đã không hề đích thân tới Lisieux, vào kho lưu trữ thư văn của toà thị sảnh thành phố này để kiểm chứng thực hư như thế nào.

3)- Cha Launay, trước kia, trong tác phẩm xuất bản năm 1894, thì nói Đc Lambert « sinh năm 1624 trong giáo phận Lisieux » (không xác định ngày và tháng)*². Và ngài công nhận rằng Đc « luôn luôn ký tên là Pierre Lambert », nghĩa là không phải « Pierre-Marie Lambert »*³.

Tới năm 1916, tức 20 năm sau, ngài nói Đc Lambert sinh « ngày 28.01.1624 tại xứ La Boissière, tỉnh Calvados »*⁴.

Còn các sử gia khác đã nói sao về vấn đề này ?

² *Histoire générale de la Société des Missions Étrangères de Paris*, (3 tập, Paris, Téqui, 1894, 595 + 594 + 646 trang, tái bản năm 2003), tập 1, trang 31.

³ Như trên : tập 1, trang 31, ghi chú 1.

⁴ *Mémorial de la Société des Missions Étrangères*, (phần 2 : Notices bibliographiques 1658-1913), Paris, 1916.

4)- Henri Chappoulie (1900-1959), trước thì nói Đc Lambert sinh « ngày 15.01.1624 »^{*5}, sau lại bảo Đc Lambert sinh « ngày 16.01.1624 »^{*6}.

5)- Henri Sy (1878-1949) chỉ nói Đc Lambert sinh tại Lisieux năm 1624, không xác định ngày tháng.^{*7}

6)- Jean Guennou (1915-2002) nói Đc Lambert sinh tại Lisieux « ngày 16.01.1624 ».^{*8}

7)- Alain Forest chỉ nói Đc Lambert sinh năm 1624, không xác định ngày nào tháng nào.^{*9}

8)- Françoise Fauconnet-Buzelin thì nói Đc Lambert sinh « tháng Một năm 1624 »^{*10}, vài ngày sau khi sinh thì được rửa tội vào hôm 16.01.1624.^{*11}

⁵ *Aux origines d'une Église, Rome et les missions d'Indochine au XVII^e siècle*, (2 tập, Paris, Bloud et Gay, 1943-1948, XV-452 + 275 trang), tập I, trang 139.

⁶ *Une controverse entre missionnaires à Siam au XVII^e siècle. Le Religiosus Negotiator du jésuite français J. Tissanier, suivi de quelques documents concernant le commerce des clerics*, (Paris, 1943, XXI-77 trang), trang I, note 1.

⁷ *La Société des Missions Étrangères. Les débuts : 1653-1663*, (Paris, Églises d'Asie, collection Études et Documents n°6, 1998, 223 trang), trang 90.

⁸ *Dictionnaire de Spiritualité*, tập IX, Paris, Beauchesne, 1976, cột 140-142.

⁹ *Les missionnaires français au Tonkin et au Siam, XVII^e - XVIII^e siècles*, (3 cuốn, Paris, l'Harmattan, 1998, 461 + 301 + 495 trang), cuốn 1, trang 59.

¹⁰ *Le père inconnu de la mission moderne : Pierre Lambert de la Motte, premier vicaire apostolique de Cochinchine, 1624-1679*, (Paris, nxb. Archives des Missions Étrangères, 2006, 639 trang), trang 37.

¹¹ Như trên, trang 38-39 : « le 16 janvier 1624, le nourrisson âgé de quelques jours est porté sur les fonts baptismaux ». Và sau đó, trong *Aux sources des Missions étrangères. Pierre Lambert de la*

Tới đây, chúng ta tạm tóm tắt những điều đã trình bày rằng : sau thông tin của ông Frondeville*¹², các sử gia đều chấp nhận ngày rửa tội của Đc Lambert là 16.01.1624. Rồi từ đó, họ suy diễn rằng ngày sinh của Đc là chính hôm lễ rửa tội, hay là ngày trước đó, hay là mấy ngày trước đó, vân vân.

Riêng về chứng thư rửa tội của Đc Lambert, như ông Frondeville đã nói, nằm « trong sổ sách của nhà thờ Thánh Giacôbê của thành phố Lisieux tại văn khố của thị sảnh thành phố này », thì đã bị bom của Quân đội Đồng Minh phá hủy vào năm 1944 trong thời Đệ nhị Thế chiến rồi.*¹³

Bây giờ, chỉ còn lại chứng cứ của ông Frondeville thôi. Và, mọi người đều thấy là ông ta « nói có sách, mách

Motte, 1624-1679, Paris, nxb. Perrin, 2006, 358 trang, tác giả đã lập lại nguyên văn chuyện trên (trang 21).

¹² Henri de Frondeville sẽ còn lập lại ngày rửa tội của Đức cha Lambert trong tác phẩm nổi tiếng sau này của ông : *Les Présidents du Parlement de Normandie : 1499-1790*, (Rouen, A. Lestrigant, 1953, 636 trang), trang 586-587.

¹³ Sổ Rửa tội của nhà thờ giáo xứ Thánh Giacôbê (Lisieux) đã bị chiến tranh năm 1944 phá hủy, như lá thư sau đây xác nhận : « Caen, le 15 avril 2005.

Le Directeur des Archives départementales du Calvados

À : *Monsieur Joseph DAO, 14 rue Saint Jacques, 31600 MURET*

Monsieur, Suite à votre demande du 12 avril dernier, j'ai le regret de vous préciser que le registre paroissial de la paroisse Saint-Jacques de Lisieux qui couvrait la période 1616-1639 (anciennement coté GG 33) fait partie de la liste établie par la mairie de Lisieux en 1945 des documents disparus lors des événements de la seconde guerre mondiale.

Je peux vous confirmer que les registres paroissiaux de La Boissière, conservés pour cette année-là, ne contiennent pas d'acte de baptême au nom de Pierre Lambert en 1624.

Regrettant de ne pouvoir donner une suite favorable à votre demande de reproduction, je vous prie d'agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Louis LE ROC'H MORGÈRE »

có chúng ». Nhưng khốn khổ cho chúng ta một điều là « cái chúng » của ông ta lại không hợp với những « cái chúng » khác mà tôi xin trình bày liền sau đây.

&

Về ngày sinh của đức cha Lambert, ngoài tư liệu của ông Frondeville, chúng ta còn có hai tư liệu rất đáng lưu ý.

1)- Trước tiên là tập tiểu sử Đc Lambert do cha bề trên Jacques-Charles de Brisacier soạn ra vào năm 1685, tức chỉ 6 năm sau khi Đc qua đời : *Vie de Mgr Lamothe Lambert*. Xin trích dẫn 2 đoạn sau (bản dịch của Cao Kỳ Hương), về ngày sinh và về tên gọi :

- « Ngài chào đời tại giáo phận Lisieux vào ngày 28 tháng 1 năm 1624. Là trưởng nam trong gia đình, ngài mang tên thánh Phêrô tử giết Rửa tội. »*¹⁴

- « Ngài cảm thấy sự trợ giúp đặc biệt của thánh Phêrô bổn mạng ngài như thể vị thủ lãnh các Tông đồ đang hoá thân vào vị Giám mục chủ phong để nhận ngài vào hàng ngũ phó tế. »*¹⁵

2)- Tờ báo *Bulletin de la Commission des Antiquités de la Seine-Inférieure*, (Tome VI, Rouen, imprimerie Espérance Cagniard), năm 1884, đăng một bài viết về ngôi nhà nguyện của trung tâm từ thiện Rouen (« Chapelle de l'Hospice »), trang 263-272. Đức cha

¹⁴ Amep, tập 122, trang 1 : « Il naquit dans le diocèse de Lisieux le 28 de Janvier de l'année 1624. Il était l'aîné de sa maison, et il fut nommé Pierre sur les sacrés fonts ».

¹⁵ Amep, tập 122, trang 26 : « Il sentit en esprit une assistance particulière de St Pierre son patron, comme si ce Prince des Apôtres dont il avait reçu le nom sur les fonts baptismaux eut voulu l'ordonner lui-même avec l'évêque et le mettre au rang de ses diacres. »

Lambert de la Motte được nhắc đến như sau :

« [Ngài Damiens] có được người kế nhiệm trong công tác cực khổ này là ngài De la Motte-Lambert mà sau nên giám mục Bêryte. Lúc ngài có mặt tại Roma vào năm 1657, và đang chuẩn bị vào những công cuộc truyền giáo gian nan nhất và xa xôi nhất, ngài đã nhớ về ngôi nhà nơi ngài đã học tập làm công việc từ thiện bác ái. Ngài xin đức giáo hoàng Alexandre VII ban cho toàn vẹn hài cốt thánh Basilée tử đạo mà ngài đã mau chóng gửi về cho Trung tâm Bác ái (ngày 2.3.1658) ». *¹⁶

Tác giả bài báo đã cho một chú thích về Đc Lambert như sau :

« Pierre-Marie Lambert [*sic*], ngài quý tộc xứ La Boissière và La Motte, con trai ông Pierre Lambert, ngài quý tộc xứ La Motte, thẩm phán tại thành phố Évreux, và bà Catherine Heudey de Pommainville et de Bocquency, sinh tại La Boissière, ngày 28.01.1624, được bổ nhiệm ngày 17.5.1646 làm cố vấn Tòa án Thuế vụ, được thay thế vào tháng 7.1655. » *¹⁷

¹⁶ « Il [M. Damiens] eut pour successeur, dans cette pénible fonction, M. de la Motte-Lambert (*), qui devint plus tard évêque de Béryte. Celui-ci se trouvant Rome, en 1657, et se préparant déjà aux missions les plus périlleuses et les plus lointaines, se souvint de la maison où il avait fait l'apprentissage des oeuvres de la charité : il obtint du pape Alexandre VII le corps entier de saint Basilée, martyr, qu'il s'empessa d'envoyer à l'Hospice (2 mars 1658). »

¹⁷ [Note] « (*) Pierre-Marie Lambert, sieur de la Boissière et de la Motte, fils de Pierre Lambert, sieur de la Motte, vice-bailli

Đó là hai tư liệu rất đáng lưu ý.

Tiếp đây, xin giới thiệu vài chứng từ của chính Đc Lambert, được trích dịch từ các thư văn khác nhau của ngài.

1)- *Khi song thân qua đời :*

Trong một lá thư viết tại Ajuthia vào năm 1663 gửi cha bề trên Vincent de Meur tại Paris, Đc Lambert kể rằng :

« Vì Đấng Quan Phòng đã kéo song thân tôi ra khỏi trần gian này, thân phụ tôi mất vào lúc tôi mới mười một tuổi rưỡi và thân mẫu tôi mất lúc tôi mới mười sáu tuổi, tôi phải sớm lo việc nhà sau đó, và dẫn thân vào trường đời và vào các công việc công cộng thể theo sự thuyết phục của họ hàng thân thuộc tôi, với những chứng thư miễn tuổi tác do nhà vua cấp. »*¹⁸

(Thân phụ của Đc qua đời năm 1635 ; thân mẫu, năm 1640).

2)- *Tên « Pierre Lambert » :*

Đc Lambert tại Xiêm La viết thư cho thầy giáo cũ của ngài là cha Jacques Le Faure, dòng Tên, đang làm việc tại Trung Hoa rằng :

« Người viết cho cha đây gọi tên là Pierre Lambert, xưa đã là một trong những học trò của cha suốt bốn

d'Évreux, et de Catherine Heudey de Pommainville et de Bocquencey, né à la Boissière, le 28 janvier 1624, nommé le 17 mai 1646, conseiller en la Cour des Aides de Rouen, remplacé en juillet 1655. »

¹⁸ « la Providence divine ayant tiré mon père et ma mère de ce monde, lorsque je n'étais âgé, au temps de la mort de l'un, que de onze ans et demi, et de l'autre, de seize, je fus obligé de prendre le soin de la maison tôt après, et engagé dans le monde et dans les emplois publics à la persuasion de mes parents, avec lettres de dispense d'âge du prince. » (*Thư của Đc Lambert gửi cha Vincent de Meur, khoảng năm 1663*, Amep, tập 116, trang 560).

năm rưỡi tại Caen. Thời ấy, cha đã dành cho con biết bao nhiêu là dấu chứng tình thương mà con tin dễ dàng rằng khi nghĩ lại, cha sẽ nhớ ra một người không đáng được cha yêu thương như thế. Từ lúc đó, con đã bước chân vào công việc chung và đáng kể lắm, [nhưng] Thiên Chúa đã kéo con ra khỏi mà nâng con lên vào việc tông đồ. »*¹⁹

3)- *Trong tờ di chúc của Đc Lambert*, có câu : « Ngày hai mươi hai tháng bảy năm một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm, vào năm thứ năm mươi hai của tuổi đời tôi. »*²⁰

4)- *Trích từ nhật ký của Đc Lambert :*

Kho lưu trữ thư văn của Hội Thừa Sai Paris còn giữ được tập nhật ký cuối cùng của Đc Lambert mà ngài viết từ ngày 01.02.1674 tới ngày 15.8.1678. Nhờ những trang nhật ký đó, chúng ta biết là vào ngày 28 tháng 01 năm 1677, Đc Lambert đang tỉnh tâm 40 ngày tại giáo xứ Đức Mẹ Vô Nhiễm ở Bàng Cốc. Ngài viết :

« Ngày 28.01.1677.- Tôi nhìn thấy hôm nay chính là ngày tôi chào đời. Tôi tạ ơn Chúa đã ban đời người (l'être = hữu thể) mà tôi nhận được từ Ngài

¹⁹ « celui qui vous écrit s'appelle Pierre Lambert qui a été un de vos disciples quatre ans et demi à Caen. Vous me donnâtes en ce temps-là tant de témoignages d'une affection particulière que je me persuadai aisément que rappelant vos idées, vous souviendrez d'une personne qui ne le mérite pas. Depuis ce temps-là je suis entré dans des emplois publics et considérables dont le Bon Dieu m'a dégagé pour m'élever à l'apostolat. » (*Thư của Đc Lambert gửi cha Jacques Le Faure, ngày 24.6.1664, Amep, tập 121, trang 570*).

²⁰ « [...] ce vingt deuxième juillet mil six cent soixante et quinze, en la cinquante deuxième année de mon âge. » (*Amep, tập 8, trang 153*).

(*de l'être qu'on a reçu de lui*), và cầu xin Chúa hãy sử dụng con người tôi, bằng hành động trực tiếp của Ngài, vào những gì là ích lợi nhất cho danh Chúa và cho việc hoán cải các linh hồn. Và để đạt được hồng ân trọng đại đó từ lòng nhân lành của Chúa, tôi đã dâng hy lễ bàn thánh. »*²¹

Rồi tới ngày 14.02 tiếp theo, ngài viết :

« Giám mục Bêryte chuẩn bị tâm hồn để tuyên thệ lại những lời hứa bí tích rửa tội của ngài vào ngày 15 tháng này. »*²²

Đó là vài chứng từ của chính Đc Lambert tìm thấy trong các thư văn khác nhau của ngài.

Kết luận vấn nạn 1 :

Về ngày sinh của Đc Lambert, chúng ta đã xem qua ý kiến của một số sử gia sau ngày ông Frondeville công bố kết quả tìm kiếm của ông là chứng thư rửa tội của Đc. Theo đó, Đc đã được rửa tội ngày 16.01.1624. Tuy nhiên, trước ông Frondeville, cha Jacques-Charles de Brisacier và tác giả bài báo năm 1884 đã cho biết là Đc sinh ngày 28.01.1624.

²¹ Nhật ký : (tháng 01 năm 1677) : « 28.- On a eu vue que c'était aujourd'hui jour de sa naissance. On a été porté de remercier Dieu de l'être qu'on a reçu de lui, et de prier Notre Seigneur de l'appliquer, par son opération immédiate, ce qu'il sera le plus avantageux à la gloire de Dieu et à la conversion des âmes, et pour obtenir cette grande grâce de la divine bonté, l'on a offert le saint sacrifice de l'autel. » (28.01.1677, Amep, tập 877, trang 595).

²² « 14.- L'évêque de Bérythe s'est disposé à la rénovation des voeux de son baptême, qui fut le 15 de ce mois [de février 1677]. » (Amep, tập 877, trang 597).

Rồi chính Đc Lambert viết trong nhật ký năm 1677 của ngài là ngài sinh ngày 28.01, và chịu rửa tội ngày 15.02 tiếp đó. (Phần nhật ký này chưa hề được xuất bản cho công chúng).

Xét cho kỹ, tôi thấy rằng hiện nay chúng ta chưa thể có một câu trả lời hoàn toàn thoả mãn cho vấn nạn nêu ra. Hy vọng sau này có ai sẽ tìm ra thêm những tư liệu có tính thuyết phục hơn chẳng. Phần tôi, từ ngày khám phá ra tập nhật ký của ngài, (nhờ công trình của cha Simonin và cha Guennou, thuộc Hội Thừa Sai Paris), tâm tình riêng của tôi là muốn tin lời Đức cha Lambert mà nghĩ rằng ngài đã chào đời ngày 28.01.1624, và ngày 15.02 sau đó, ngài đã lãnh nhận bí tích rửa tội.

[daoquangtoan.](#)

<>

Vấn nạn 2 : thân mẫu

Chúng ta vẫn đang đọc cuốn sách của ông Henri de Frondeville. Chúng ta đã nêu ra vấn nạn về ngày sinh của Đc Lambert. Bây giờ, chúng ta bắt đầu đề cập tới vấn nạn thứ hai liên quan tới thân mẫu của ngài. Và đây là vấn nạn đặt ra :

« Có phải thân mẫu của Đc Lambert đã có một đời chồng trước khi lập gia đình với thân phụ của Đức cha không ? »

Vấn nạn này được đặt ra, vì ông Frondeville viết về thân mẫu của Đc Lambert ở trang 6, tại chú thích số 1, như thế này (xin dẫn nguyên văn tiếng Pháp) :

« Pierre Lambert, Sieur de la Motte, était né vers 1580, [...] Il avait épousé en 1622 Catherine de Heudey de Pommainville, **alors veuve de Jean le Mire**, écuyer, Sieur de Nonantel, élu à Lisieux. Elle était fille de Nicolas de Heudey, écuyer de Pommainville, Conseiller au Parlement de Rouen, et de Charlotte du Val, dame de Bocquency. Sept enfants naquirent de ce mariage, aucun des fils ne prit alliance et avec eux s'éteignit cette branche des Lambert. »

Và đây là bản dịch tiếng Việt của Xuân-Hùng, người xứ Huế, với góp ý của chúng tôi :

« Ông Pierre Lambert, ngài quý tộc đất La Motte, sinh khoảng năm 1580, [...] Năm 1622 ông đã cưới bà Catherine de Heudey de Pommainville, **lúc đó là vợ góa của ông Jean le Mire**, tước vị công tử, ngài quý tộc đất Nonantel, người được đề cử tại Lisieux. Bà này là con gái của ông Nicolas de

Heudey, tước vị công tử xứ Pommenville, tư vấn tại Nghị viện Rouen, và của bà Charlotte du Val, bà quý tộc đất Bocquency. Ông Pierre Lambert và bà Catherine de Heudey sinh được bảy người con, không người con trai nào lấy vợ và như thế là tận tuyệt nhánh này của dòng họ Lambert. »

Cái « nạn » của chúng ta ở đây là mấy chữ « alors veuve de Jean le Mire », « lúc đó là vợ góa của ông Jean le Mire ». Vâng, đúng là cái « nạn » đang « vẫn » lòng chúng ta. Hay nói theo kiểu tân thời như người bạn bên Việt Nam mới chỉ cho chúng tôi nói : « Bức xúc ! Bức xúc ! ».

&

Bức xúc trước vẫn nạn, chúng tôi cứ tự hỏi : « Ông Jean le Mire là ai ? », và « tiểu sử của bà Catherine Heudey de Pommenville ra sao ? ». Cuối cùng, chúng tôi đành phải tranh thủ thời gian đi tới thư viện của thành phố chúng tôi tra cứu lại hai tác phẩm nổi tiếng của ông Frondeville.

- *Les Présidents du Parlement de Normandie : 1499-1790*, Rouen, nxb. Lestrigant, 1953, 636 trang. (Gia phả dòng họ Lambert được trình bày từ trang 575 tới trang 588).
- *Les Conseillers du Parlement de Normandie au XVI siècle (1499-1594)*, Rouen, nxb. Lestrigant, 1960, XII-677 trang. (Gia phả dòng họ ngoại của Đc Lambert là Heudey được trình bày ở hai trang 572-573).

Và đây là kết quả điều tra của chúng tôi :

* Trong tác phẩm đầu, (xuất bản 28 năm sau cuốn *Pierre Lambert de la Motte...*), và trong tác phẩm kế,

(xuất bản 35 năm sau...), ông Frondeville không hề nói tới nhân vật Jean le Mire, người dân Lisieux. Do vậy, với khả năng hiện có, chúng tôi không biết ông Jean le Mire này là ai cả.

* Về bà Catherine Heudey de Pommainville, thân mẫu của Đc Lambert, chúng tôi đọc thấy trong tác phẩm đầu, ở trang 586-587, rằng : « Năm 1622, ông ta [tức ông Pierre Lambert, thân phụ của Đức cha] đã lấy bà *Catherine Heudey de Pommainville*, bà còn sống ở năm 1650 [*sic*], là con gái của ông Nicolas, quý tộc đất Pommainville, ủy viên Nghị viện thành phố Rouen, và bà Charlotte du Val, bà quý tộc đất Bocquencé. Cuộc hôn nhân của họ sinh được bốn trai và ba gái. »*²³

* Trong tác phẩm sau, ở trang 573, chúng tôi đọc thấy : « [Từ ông Nicolas Heudey và bà Charlotte du Val] sinh ra :

- *Charles Heudey*, tước công tử, quý tộc đất Pommainville và đất Bocquency, lập gia đình ngày 18.01.1624 với Catherine de Mecflet d'Asseville, ái nữ ngài Robert, công tử, và bà Marie de la Pallu.

- *Catherine Heudey*, lập gia đình trước năm 1624 với Pierre Lambert, quý tộc đất La Motte, gần Lisieux, thẩm phán hoàng gia tại thành phố Évreux. Con trai của họ là *Pierre II* [...], giám mục hiệu toà Béryste. »*²⁴

²³ « Il avait épousé en 1622 *Catherine Heudey de Pommainville*, encore vivante en 1650, fille de Nicolas, Sr de Pommainville, conseiller au Parlement de Rouen, et de Charlotte du Val, dame de Bocquencé. De leur mariage sont nés quatre fils et trois filles. »

²⁴ « D'eux sont nés :

- *Charles Heudey*, écuyer, Sr de Pommainville et de Bocquency, marié par contrat du 18 janvier 1624 avec Catherine de Mecflet d'Asseville, fille de Robert, écuyer, et de Marie de la Pallu ;

- *Catherine Heudey*, mariée avant 1624 avec Pierre Lambert, Sr de la Motte, près Lisieux, vi-bailli d'Évreux, dont le fils *Pierre II* fut [...] évêque de Béryste. »

Tóm lại, trong cả hai tác phẩm soạn thảo rất công phu đã xuất bản mãi lâu sau này, ông Frondeville không hề xác định lại rằng thân mẫu của Đc Lambert đã có một đời chồng trước khi lập gia đình với thân phụ của Đức cha.

Chuyện như vậy khiến chúng ta có thêm thắc mắc : hay là ông Frondeville đã lầm lẫn khi viết « lúc đó là vợ góa của ông Jean le Mire » ?

Ông ta có hay lầm lẫn, sai lạc, khi viết không ?

- Thưa có ! Và đó là điểm mà chúng tôi sẽ nêu ra sau đây.

&

Lầm lẫn, sai lạc, sơ xuất, sai sót là chuyện thường tình, mấy ai tránh được.

Đọc sách của ông Frondeville, không cần tìm đâu xa, ta gặp ngay trong bản văn vừa dẫn một lầm lẫn quan trọng rồi. Đó là khi ông ta nói : « bà còn sống ở năm 1650 ». Sự thực là thân mẫu của Đc qua đời năm 1640, như chính Đc đã nói :

« Vì Đấng Quan Phòng đã kéo song thân tôi ra khỏi trần gian này, thân phụ tôi mất vào lúc tôi mới mười một tuổi rưỡi và thân mẫu tôi mất lúc tôi mới mười sáu tuổi, tôi phải sớm lo việc nhà sau đó... »

Và ông Frondeville cũng nhìn nhận ngay trong cuốn sách *Pierre Lambert de la Motte* xuất bản năm 1925, trang 10, là « các đấng hướng dẫn tự nhiên của ngài lần lượt mất đi. Ngài khoảng chừng 16 tuổi khi ngài mất mẹ. »

Trong cuốn sách xuất bản năm 1960 : *Les Conseillers du Parlement de Normandie au XVI siècle (1499-*

1594), liên quan trực tiếp tới Đc, ông Frondeville phạm một sơ xuất thật lớn. Ông viết : « Bà Charlotte [du Val] lấy ông Nicolas de Heudey, quý tộc đất Pommainville, tư vấn tại Nghị viện Rouen. Bà là mẹ của Pierre Lambert, quý tộc đất La Motte và đất La Boissière, gần Lisieux, là một trong các đảng sáng lập Hội Truyền giáo Hải ngoại, là thừa sai tại Xiêm La và giám mục hiệu toà Béryte. » (trang 416)*²⁵.

Bà Charlotte du Val là mẹ của bà Catherine Heudey, tức là bà ngoại của Đức cha Lambert.

&

Nếu chúng tôi nêu ra những nhầm lẫn, sai sót trong sách của ông Frondeville, thì không phải do cái thói xấu « bới lông tìm vết », nhưng chỉ vì muốn có thêm những dữ kiện để suy nghĩ chín chắn về vấn nạn đề ra mà thôi. Trong tinh thần tích cực đó, chúng tôi đã ghi lại những điểm mà chúng tôi cho là ông Frondeville đã lẫn lộn hoặc sai lầm khi soạn tiểu sử Đức cha Lambert.

- Dưới đây, chữ [sic] (từ la-tinh) có nghĩa : nguyên văn của tác giả cuốn sách là như vậy.
- Những trích dẫn sau được ghi theo số chương và số trang của cuốn sách tiếng Pháp (*Pierre Lambert de la Motte...*). Và bản tiếng Việt là của Xuân Hùng.

Chương 3 :

* Năm 1655, khi ngài quyết định từ giã nhiệm vụ tư vấn ở Tòa án Thuế vụ và quyết định chuẩn bị tâm hồn lãnh các chức thánh, ngài chuyển nhượng quyền sử

²⁵ « Elle fut la mère de Pierre Lambert, Sr de la Motte et de la Boissière, qui fut un des fondateurs de la Société des Missions étrangères... »

dụng tài sản, động sản và bất động sản, cho em trai lúc đó 14 tuổi [sic]. (trang 27)

Ý kiến chúng tôi : vào năm 1655, em trai Nicolas của Đc lên 24 tuổi.

* Lúc 18 tuổi [sic], khi người đang đi học, thì ở trọ tại Paris, nơi con đường Saint-Dominique. (trang 27)

Ý kiến chúng tôi : có lẽ, Nicolas đã trên 18 tuổi khi tới Paris trọ học.

* Năm 1657, cha Pallu đến kinh thành [Roma] này với hai linh mục bạn [sic]. (trang 29)

Ý kiến chúng tôi : với 4 linh mục bạn.

* Chính khi dừng chân tạm trú ở miền Savoie mà ngài đã nhận được thư của người bạn ngài [sic] là cha François Pallu. (trang 31)

Ý kiến chúng tôi : tới lúc đó, cha Pallu và cha Lambert chưa hề gặp mặt nhau nên không thể gọi là « bạn » được.

* Sau đó ngài đến Paris, và ngày 02-6-1660 [sic], ngài được tấn phong giám mục bởi đức cha Bouthillier. (trang 33)

Ý kiến chúng tôi : và ngày 11-6-1660, ngài được tấn phong...

Chương 4 :

* Sau khi một cơn bão mạnh trút xuống thuyền của các ngài trên bờ biển Sardaigne, các ngài cập bến Malta ngày 23-12 [sic]. Cha bề trên dòng Tên trên đảo ấy sai một tu sĩ quốc tịch Pháp đến trước vị giám mục để chào ngài và đưa ngài về nơi ở tạm. Đức giám mục đảo Malta và vị chủ nhân của xã hội dân sự đến thăm ngài và xin ngài truyền chức linh mục cho 70 ứng sinh. Đức cha Béryste rất được mọi người kính trọng và đối xử tốt, ngài ở lại trên đảo suốt mười tám ngày [sic], rồi những phát đại bác trên bến cảng chào tạm biệt, ngài xuống thuyền đi tới đảo Chypre. Sau một chuyến đi may mắn, thuyền đến neo đậu tại đây ngày 28-12

Ý kiến chúng tôi : (cái nhầm lẫn về thời điểm đã quá tỏ tường, xin miễn cắt nghĩa).

Chương 5 :

* Ngày 16-7 ngài cùng với hai thừa sai [sic], xuống thuyền nan đi Trung Hoa. (trang 49)

Ý kiến chúng tôi : với một thừa sai mà thôi (là cha Deydier).

* [Thư Đc Lambert gửi em trai của ngài] Ngài mai chúng anh lên thuyền đi, và nếu đẹp ý Chúa, thì đến được Quảng Đông, một tỉnh của nước Trung Hoa, thuộc thẩm quyền của anh, nơi đó anh hy vọng sẽ gặp mặt đức cha Deydier [sic], trong vòng một tháng tới. (trang 52)

Ý kiến chúng tôi : gặp mặt đức cha Pallu.

* Ba tháng sau khi cha Jacques de Bourges đi rồi, thì ngày 27-1-1664, đến lượt đức cha Pallu tới Xiêm La cùng với ba vị thừa sai [sic]. (trang 53)

Ý kiến chúng tôi : với bốn vị thừa sai linh mục và một thừa sai giáo dân.

* Trong khu vực người An Nam, nơi mà đức cha Lambert de la Motte đã sống từ vài tháng nay và đã đưa một số người trở lại đạo, lập được hai giáo xứ công giáo [sic]. (trang 53)

Ý kiến chúng tôi : Trong khu vực người An Nam (...) một giáo xứ công giáo, vì giáo xứ thứ hai là ở bên khu kiều dân Nhật.

Chương 6 :

* Một viên chức của nhà vua đã ngược đãi đức cha Lambert [sic], còn ông Junet và cha Bourges thì bị dọa giết chết. (trang 62)

Ý kiến chúng tôi : hình như không hề có chuyện này.

* Ngài đã trao cho các linh mục bản xứ và các thầy

giảng [Đàng Trong] một bản sao những điều nghị quyết của công đồng Đàng Ngoài [sic]. (trang 67)

Ý kiến chúng tôi : Đc có họp công đồng tại Đàng Trong năm 1672, và có lập văn bản những nghị quyết riêng. Do đó, không cần phải trao những điều nghị quyết của công đồng Đàng Ngoài một cách vô ích.

Chương 7 :

* Các lá thư [sic] của vua Louis XIV và các lá thư [sic] của đức giáo hoàng Clément X, vốn phải được chuyển giao đồng thời cho vua Xiêm La. (trang 72)

Ý kiến chúng tôi : Một thư của vua Louis và một thư của đức giáo hoàng Clément X.

* Thế nên, các ngài nhiều lần kín đáo kêu mời và vào các dịp gặp gỡ, đều kể cho nhà vua nghe câu chuyện theo đạo của vua Constantinô [sic], nhưng vua Xiêm La luôn tránh biểu lộ ra, dù chỉ là một ý hướng rất nhỏ mọn, là vua muốn theo đạo công giáo. (trang 76)

Ý kiến chúng tôi : không chắc có chuyện kể về vua Constantinô này.

* Vua Phra-Narai không hiểu rõ mục tiêu của chuyến đi của đức cha, nên vua thường tự hỏi phải chăng vị giám mục sẽ đem tiết lộ cho vua xứ Đàng Trong các thông tin có thể gây phương hại cho đất nước của vua [sic]. (trang 76)

Ý kiến chúng tôi : vua Phra-Narai không có lo ngại điều này, chỉ lo Đc đi Đàng Trong luôn, không về lại Xiêm để giúp vua trong chuyện lập quan hệ ngoại giao Xiêm – Pháp.

* Về phần mình, đức cha Pallu hay tin có sự hận thù dai dẳng đó, đã lên đường về lại châu Âu [sic], để làm trạng sư bên vực, lần thứ ba, cho việc truyền giáo Pháp bên cạnh Tòa Thánh. (trang 79)

Ý kiến chúng tôi : Đc Pallu bị Tây Ban Nha bắt tại Phi Luật Tân, rồi bị dẫn độ về lại châu Âu, hoàn toàn ngoài ý muốn của ngài.

* « Auge dolorem, auge patientiam » (Lạy Chúa, hãy thêm nỗi đau đớn của con để thêm phần con vâng phục Chúa) [*sic*]. (trang 81)

Ý kiến chúng tôi : muốn dịch đúng lời nguyện tiếng latin của Đc Lambert thì phải nói : « Xin tăng nỗi đớn đau, xin thêm lòng nhẫn nhục ».

&

Kết luận vấn nạn 2 :

Bàn về vấn nạn « có phải thân mẫu của Đc Lambert đã có một đời chồng trước khi lập gia đình với thân phụ của Đức cha không ? », chúng ta đã lưu ý tới 2 điểm này :

1, Sau khi xuất bản tiểu sử Đc Lambert năm 1925, ông Frondeville còn nói về thân mẫu của Đc nhiều lần nữa. Song, không khi nào, ông nói lại để xác định rằng bà đã có một đời chồng trước khi lấy thân phụ của Đc.
2, Ông Frondeville đã soạn thảo một số tác phẩm giá trị, một cách rất công phu. Tuy nhiên, ông đã không tránh được nhiều lầm lẫn và sai sót, đặc biệt trong tác phẩm đầu tay của ông là cuốn *Pierre Lambert de la Motte (1624-1679)*.

Những quan sát khá tỉ mỉ đó, tự nó, đã hướng chúng ta đến ý muốn không nên công nhận điều ông Frondeville đã nói về thân mẫu của Đc Lambert rằng : « alors veuve de Jean le Mire », « lúc đó là vợ góa của ông Jean le Mire ».

daoquangtoan.

<<>>